

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đã được thông qua ngày 24 tháng 05 năm 2025 (“**Điều lệ Công ty**”) và các Phụ lục sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02A/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 07 năm 2026.

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Thay thế Phụ lục 03 – Ngành, nghề kinh doanh ban hành kèm theo Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội và các phụ lục sửa, đổi bổ sung (nếu có) bằng danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định dưới đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư Phòng cháy chữa cháy. - Bán buôn thanh máy, máy bơm, máy móc khác. - Bán buôn thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện dân dụng và điện công nghiệp. - Bán buôn thiết bị lưu trữ điện, bình điện. - Bán buôn thiết bị, vật tư, máy móc phục vụ lĩnh vực môi trường; - Bán buôn thiết bị xử lý nước, nước thải, chất thải và thiết bị công nghệ khác.	4659
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, mua bán, môi giới mua bán nợ	6619

STT	Tên ngành	Mã ngành
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; - Kinh doanh bất động sản khác. (Theo quy định Luật Kinh Doanh Bất động sản năm 2014)	6810 (Chính)
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
10.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm	2393
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm	4649
12.	Điều hành tua du lịch	7912
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và công trình dân dụng, công nghiệp như: thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình; - Lắp đặt thiết bị công nghệ; - Lắp đặt thiết bị, hệ thống môi trường; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4329

STT	Tên ngành	Mã ngành
	(Công ty chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Chi tiết: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
16.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống điện trong công trình xây dựng;	4321
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất công trình	7410
22.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng;	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường; - Tư vấn, thiết kế công trình đường bộ; - Thiết kế quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hạ tầng đô thị; - Tư vấn kỹ thuật và tư vấn đầu tư các dự án hạ tầng, công nghiệp và môi trường. (Công ty chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký)	
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
28.	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động khoáng sản	0899
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	Khai thác gỗ	0220
38.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
39.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
40.	Đào tạo trung cấp	8532
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

STT	Tên ngành	Mã ngành
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
47.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
48.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
51.	Khai thác và thu gom than non	0520
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn mua, bán doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. (Công ty chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7499
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ Tổ chức các hoạt động vận tải đường hành không và hoa tiêu)	5229
57.	Đại lý lữ hành	7911
58.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ	4790
59.	Cơ sở lưu trú khác	5590
60.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4661
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: - Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất. (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm: hoạt động đầu giá)	4663
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
68.	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
69.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
70.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
72.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
74.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
75.	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn	4711
76.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
77.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4672
78.	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	
79.	Xây dựng công trình điện	4221
80.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6821
81.	Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước	4222
82.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6829
83.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
84.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
85.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý nước thải; công trình xử lý, chôn lấp rác thải; công trình xử lý bùn; công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khác; - Xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị: đường, hè, biển báo giao thông, hệ thống chiếu sáng công cộng, vườn hoa, công viên, cây xanh ven đường; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu. (Công ty chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4229
86.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại	3102
87.	Xây dựng công trình thủy	4291
88.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
89.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3109
90.	Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ	0230
91.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
92.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:	4679

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn bao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
93.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
94.	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
95.	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
96.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
97.	Sản xuất pin và ắc quy Chi tiết: Lắp ráp Pin Lithium (LION), Lắp ráp ắc quy Lithium	2720
98.	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
99.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất Module điện	2710
100.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê xe máy điện không kèm người điều khiển - Cho thuê pin xe điện (Trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
101.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
102.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, than tổ ong, than cám; - Bán buôn nhiên liệu rắn: Bán buôn than và các sản phẩm về than; - Bán buôn dầu thô	4671

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	
103.	Cho thuê xe có động cơ	7710
104.	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
105.	Dịch vụ vệ sinh khác	8129
106.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
107.	Dịch vụ cảnh quan	8130
108.	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
109.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar; phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
110.	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi, giải trí; hoạt động thể thao; kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí	9329
111.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	3513
112.	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng	4642
113.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
114.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
115.	Bán lẻ lương thực	4721
116.	Bán lẻ thực phẩm	4722
117.	Bán lẻ đồ uống	4723
118.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4724
119.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730
120.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
121.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	4751
122.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	4753
123.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759

STT	Tên ngành	Mã ngành
124.	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771
125.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
126.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) (Không bao gồm hoạt động Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức)	4773
127.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
128.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
129.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
130.	Thu gom rác thải độc hại (Trừ chất thải phóng xạ, chất thải hạt nhân) (Công ty chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3812
131.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
132.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Trừ chất thải phóng xạ, chất thải hạt nhân) (Công ty chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3822
133.	Tái chế phế liệu	3830
134.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Trừ xử lý chất thải phóng xạ, chất thải hạt nhân)	3900
135.	(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Phụ lục này thay thế toàn bộ Phụ lục 03 – Ngành, nghề kinh doanh ban hành kèm theo Điều lệ Công ty và các Phụ lục sửa đổi, bổ sung liên quan (nếu có). Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của Điều lệ Công ty.
2. Các nội dung khác của Điều lệ Công ty không được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.
3. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 07 năm 2026 và được áp dụng ngay sau khi được thông qua.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

Các cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định tại Phụ lục này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Chăng

